Trường Tiểu học Nguyễn Công Sáu

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 30** *(Từ 10.4.2023 – 14.4.2023)*

Cách ngôn**“ *Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ”***

**Tuần 31: Từ ngày 17/4/2023 đến ngày 21/4/2023*.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ/ ngày | Buổi | Tiết | Môn | Tên bài dạy |
| **HAI**  **17/4** | SÁNG | 1 | HĐTN | SHDC: Phòng,chống ô nhiễm môi trường |
| 2 | Toán | Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số(t2) |
| 3 | Tiếng Việt | Hai Bà Trưng (t1) |
| 4 | Tiếng Việt | Hai Bà Trưng (t2) |
| CHIỀU | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **BA**  **18/4** | SÁNG | 1 | Toán | Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số(t3) |
| 2 | Tiếng Việt | Hai Bà Trưng (t3) |
| 3 | L. TV | Ôn luyện |
| 4 | HĐTN | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Môi trường xanh. |
| CHIỀU | 1 | LT | Ôn luyện |
| 2 | TNXH |  |
| 3 |  |  |
| **TƯ**  **19/4** |  | 1 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối (t1) |
| 2 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối (t2) |
| 3 | Toán | Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số(t1) |
| 4 | TNXH |  |
| **NĂM**  **20/4** | SÁNG | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số(t2) |
| 4 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối (t3) |
| CHIỀU | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **SÁU**  **21/4** | SÁNG | 1 | Toán | Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số(t3) |
| 2 | Tiếng Việt | Cùng Bác qua suối (t4) |
| 3 | TH&CN |  |
| 4 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: SHTCĐ:Hành động về môi trường |
| CHIỀU | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ hai ngày 17 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức,kĩ năng:.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; cảm xúc của người dẫn truyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các hành động thể hiện tài năng, chí hướng của Hai Bà Trưng.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

- Kể lại được toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng” theo tranh gợi ý. Biết kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước.

*ANQP: Tiết 1:* Nêu gương những người đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

- Biết yêu quý bạn bè qua câu chuyện về những trải nghiệm mùa hè.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Nhắc lại tên bài học trước?  + Câu 2: Đọc đoạn 3 và TLCH: Qua câu chuyện trên em thấy ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời.  + Trả lời: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.  + Đọc đoạn 3 (từ Ông Đùng bàn với vợ đến con sông Đà ngày nay).  Trả lời: chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng, ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: ngút trời, thật đẹp, rung rung lên đường, cuồn cuộn, dội lên, đập vào, ...  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài, đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *quân xâm lược*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giết chết Thi Sách*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *kinh hồn*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *đường hành quân*.  + Đoạn 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - Luyện đọc câu dài:  + Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích, /để giặc trông thấy/thì kinh hồn.  + Đọc diễn cảm lời nói của bà Trưng Trắc: “Không! Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/để giặc trông thấy/thì kinh hồn. (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm?  + Câu 2: Hãy giới thiệu về Hai Bà Trưng?  + Câu 3: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + Câu 4: Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?  Giải nghĩa:  rùng rùng: sự chuyển động mạnh mẽ, cùng một lúc của số đông.  Cuồn cuộn: chuyển động như cuộn lớp này tiếp theo lớp khác dồn dập và mạnh mẽ.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.***  *ANQP:* Nêu gương những người đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm: Thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người bị thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...  + Hai Bà Trưng quê ở huyện Mê Linh, giỏi võ nghệ, và có chí hướng giành lại non sông đất nước.  + Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng: Chủ tướng cưỡi voi, quân đi rùng rùng mạnh mẽ, giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc, cuồn cuộn tràn theo bóng voi, tiếng trống đồng vang dội theo suốt đường hành quân.  + Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại.  -HS lắng nghe và đọc thầm bài.  -HS đọc bài. |
| **3. Nói và nghe: Hai Bà Trưng**  **3.1. Hoạt động 3: Nêu sự vật trong từng tranh.**  - HS làm việc nhóm: Đọc lại nội dung bài để nêu sự vật trong từng bức tranh.  - Gọi HS đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác và GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và kể lại từng đoạn tương ứng.  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm 4.  GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện  - Nhận xét, khuyến khích hs kể tốt. | Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành; Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ;  Tranh 3: Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận, quân ta thì hừng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn;  Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng.  -HS lắng nghe và thực hiện.  -Cá nhân: HS nhìn tranh và kể lại từng đoạn.  -HS làm việc nhóm.  -HS kể nối đoạn trước lớp. |
| **4. Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Em có cảm nghĩ gì về câu chuyện Hai Bà Trưng?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi: Câu chuyện giúp em yêu thêm đất nước, dân tộc, biết ơn những người anh hùng; cảm phục tinh thần yêu nước, chí khí, lòng dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, bảng con ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập**  **Bài 1: (làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS thảo luận cặp đôi 1 bạn nêu cách tìm 1 bạn nêu đáp số sau đó đổi nhiệm vụ cho nhau  - Cho cặp đôi báo cáo kết quả  -GV nhận xét và chốt đáp án   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 18 171 | 13 061 | 12 140 | | Thừa số | 5 | 6 | 7 | | Tích | 90 855 | **78 366** | **84 980** |   **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 2  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng:  **Bài 4. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng | - HS nêu yêu cầu của bàì: Điền số vào ô trống có dấu ?  - HS thảo luận cập đôi và thống nhất kết quả  -HS nhận xét bổ sung  -HD nêu: Đặt tính rồi tính  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  -HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài  - Thảo luận trong nhóm và thống nhất cách giải  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  Bài giải  Ba kho có số dầu là:  12 000 x 3 = 36 000 (l)  Ba kho đó còn lại số lít dầu là:  36 000 – 21 000 = 15 000 ( l )  Đáp số: 15 000 lít |
| - **3. Vận dụng**  GV tổ chức HS chơi theo cặp  - Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
|  | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Thứ ba ngày 19 tháng 4 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức,kĩ năng:**

- Viết đúng chính tả bài “Hai Bà Trưng” trong khoảng 15 phút.

- Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt tr/ch; ai/ay).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc trong nhóm để ttrar lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài viết.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, bảng con...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Chọn nhanh thẻ từ: **sơ** hay **xơ** gắn vào ô tróng trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Trả lời: sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng, sơ suất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết.**  - HS giới thiệu nội dung bài:  - GV đọc đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  - GV hướng dẫn cách viết bài:  + Viết đoạn viết (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù).  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm và dấu chấm than cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải, đọc mỗi cụm từ 2-3 lần để HS viết.  - GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở soát bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài dưới hình thức thi đua: Lần lượt có đại diện của 2 nhóm tham gia.  2 nhóm đầu: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trú,*** 5 thẻ ghi ***chú.***  2 nhóm sau: Mỗi nhóm nhận 5 thẻ ghi ***trợ,*** 5 thẻ ghi ***chợ.***  Trong thời gian ngắn nhất, nhóm nào gắn đúng nhất các thẻ chữ vào ô vuông sẽ giành chiến thắng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Chọn tr/ch hoặc ai/ay để thay cho ô vuông.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  a. Chọn tr hoặc ch để thay cho ô vuông.  b. Chọn tiếng trong ngoặc đơn để thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  -Mời 2 HS đọc đoạn viết  - HS viết bài.  - HS nghe, soát bài.  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  + ***trú*** *ẩn,* ***chú*** *trọng,* ***chú*** *ý, chăm* ***chú****, cô* ***chú.***  *+* ***trợ*** *giúp, hỗ* ***trợ****, hội* ***chợ****, viện* ***trợ****,* ***chợ*** *nổi.*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày - Kết quả:  a. ***ch****ú bé,* ***ch****ẳng* ***ch****ịu,* ***ch****ợt, ra* ***tr****ận,* ***tr****e làng.*  b. *qua* ***lại****,* ***Ai*** *mà, sợ* ***hãi****,* ***Mai*** *An Tiêm, không* ***ngại****, đôi* ***tay****.* |
| **3. Vận dụng.**  - GV: Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc, Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:  + Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?  + Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...  + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em nói.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe.  Về nhà HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, bảng con ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2 Luyện tập**  **Bài 1: ( trò chơi theo nhóm)**  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Chơi theo nhóm, nhóm nào có kết quả nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc.    -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 3  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng: | - HS nêu yêu cầu của bàì: Điền số vào ô trống có dấu ?  - HS thảo luận và thống nhất kết quả  -HS nhận xét bổ sung  -HD nêu: Đặt tính rồi tính  -HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  a, 31624 15041  x 3 x 5  94872 75205  b, 26745 + 12071 x 6 = 26745 + 72426 = 99171  -HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài  - Thảo luận trong nhóm và thống nhất cách giải  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  Bài giải  Số tiền 6 quyển vở có là:  6 000 x 6 = 36 000 (đồng)  Cô bán hàng trả lại cho Việt số tiền là:  100 000 – 36 000 = 64 000 ( đồng )  Đáp số: 64 000 đồng  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Hai vườn ươm của trại cây giống có số cây là:  14000 x 2 = 28 000 (cây )  Cả hai trại cây giống có số cây giống là:  28000 +15000 = 43000 ( cây)  Đáp số: 43000 cây giống |
| **3. Vận dụng**  - GV tổ chức HS chơi trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
|  | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MÔI TRƯỜNG XANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh biết cách phòng chống ô nhiễm môi trường qua trò chơi *Rung chuông vàng.*

- Biết bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống.

**2. Năng lực :**

- Bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

\*GDQPAN: Vẽ tranh tuyên truyền về thiên nhiên, môi trường biển đảo, bảo vệ động vật hoang dã.

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch - đẹp.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS xem những bộ trang phục, những thiết kế thời trang của các bạn nhỏ . Sản phẩm là những bộ quần áo tái chế từ túi ni –lông, vỏ hộp sữ, vỏ lon bia, nước ngọt,... để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi *Rung chuông vàng* (làm việc cá nhân)**  **-** GV phổ biến luật chơi.  - Nghe thầy cô đọc 5 câu hỏi và đưa ra các phương án trên màn hình. GV đếm 1 -2 -3 để HS lựa chọn phương án:  Phướng án A - giơ tay  Phương án B - đứng dậy  Phương án C - ngồi tại chỗ.  -Sau khi trả lời xong bạn nào không sai câu nào sẽ được lên Rung chuông vàng.  + *Câu 1: Dầu ăn, mỡ đã dùng rồi nên đổ vào đâu?*  A: Liên hệ với bên thu mua, tái chế dầu mỡ đẫ qua sử dụng.  B: Đổ vào bồn rửa bát hoặc đường cống thải.  C: Cho vào cốc, chai nhựa, túi nilong buộc chặt đặt vào thùng rác.  *+ Câu 2: Nên bỏ pin đã dùng rồi ở đâu?*  A: Chôn xuống đất hoặc vứt xuống sông.  B: Bỏ chung vào sọt rác.  C: Để riêng, đưa đến chỗ thu gom rác đọc hại.  *+ Câu 3: Để giảm bớt chất thải trên đường làng, ngõ phố, em có thể:*  A: Làm biển báo nhắc nhở mọi người bỏ rác đúng nơi quy định.  B: Gom rác trên đường làng, ngõ phố bỏ xuống sông cho trôi đi.  C: Cùng các bạn nhặt rác bỏ vào thùng rác.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV mời các HS được rung chuông vàng lên bảng và lần lượt cầm vào chiếc chuông rung lên.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Chúng ta nên học những cách làm giúp phòng và chữa bệnh cho thế giới xanh, bắt đầu bằng sự hiểu biết của mình.* | - Chú ý lắng nghe  - Các em HS chia sẻ trước lớp.  + *Câu 1:* A  *+ Câu 2:* C  *+ Câu 3:* A  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS thực hiện nội dung  - HS nêu lại nội dung |
| **3. Luyện tập**  **Hoạt động 2. Cùng người thân thực hiện những việc làm để phòng, chống ô nhiễm môi trường. (Làm việc nhóm 4)**  - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4:  + GV đưa ra các hiện tượng gây ra ô nhiễm môi trường: dùng hóa chất trong sinh hoạt gia đình; xử lí thức ăn thừa; hạn chế bụi; bấm còi xe, bật loa đài nói to; đốt lửa, đốt cỏ...  + Yêu cầu HS đưa ra 1 câu hỏi cho mỗi hiện tượng và cách xử lí.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường bằng các hành động hàng ngày.*  -Vẽ tranh tuyên truyền về thiên nhiên, môi trường biển đảo, bảo vệ động vật hoang dã. | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  Nhóm 1: *Khi ăn xong còn thừa thức ăn chúng ta nên làm gì?*  Chúng ta nên bọc kín để vào hộp rồi bảo quản trong tủ lạnh.  Nhóm 2: *Chúng ta có nên ăn thức ăn làm sẵn, trong hộp?*  Chúng có rất nhiều chất bảo quản nên chũng ta nên sử dụng nhiều.  Nhóm 3: *Khi đi ra đường chúng ta có cần đeo khẩu trang không?*  Chúng ta nên đeo khẩu trang để tránh khói bụi ảnh hưởng đến sức khỏe.  Nhóm 4: *Chúng ta có nên đốt rác bừa bài, không đúng nơi quy định hay không?*  Đốt rác bừa bãi sẽ gây ảnh hưởng đến con người gây ô nhiễm không khí nơi ở.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS vẽ tranh  -Nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chung tay làm những công việc bảo vệ môi trường.  + Không xả rác bừa bài, giữ gìn vệ sinh chung.  + Tái chế một số hộp nhựa làm chậu trồng cây, hoa,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN**

**CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 1

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + CC thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số ( trường hợp chia hết )  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.  + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 93 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4,5 / 93,94 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /93)**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 2 phép tính  - GV cho 2 học sinh thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách tính rồi tính chia,phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | -Tính  - Học sinh đọc*.*  - HS thực hiện làm bài  a.84625:5 = 16925  b. 61 432 : 4= 15 358  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/93)**  - GV HD :  - GV cho học sinh lên thực hiện  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.    *🡺 Gv chốt cách đặt tính rồi tính chia,phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - 2HS lên bảng làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  a) 23 876  b) 16 396 |
| **\* Bài 3:** (**VBT/93)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách thực hiện phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết.* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  a) Đ  b) S  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4:** (**VBT/94)**  - GV gọi 1 hs nêu  +Bài cho biết gì ?  + Bài hỏi gì ?  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.* | * HSTL * HSTL   -Hs nêu kết quả:  Bài giải  Đã đóng được số hộp bánh là :  10 560 : 4 = 2 640 ( hộp bánh )  Đáp số : 2 640 hộp bánh |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Cho phép tính  95575 5 67469 3    76563 3  - GV cho học sinh làm bài  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**CÙNG BÁC QUA SUỐI (t3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe

+ Nêu được công dụng của dấu câu trong đoạn văn.

+ Điền đúng dấu câu vào đoạn văn.

***2. Năng lực :***

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt;

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?  H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 4, 5/ 56 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho HS làm bài trong vòng 7 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi 1 HS lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/56: Nêu công dụng của dấu câu trong đoạn văn dưới đây:**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả. | - 1 HS lên chia sẻ.  - HS trình bày :  + Công dụng của dấu ngoặc kép: Dẫn lời nói của nhân vật.  + Công dụng của dấu gạch ngang: Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - HS chữa bài vào vở. |
| **\* Bài 5/56: Điền dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn:**  **-** GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  GV gọi 1-2 HS đọc đoạn văn  - GV gọi nêu bài làm  - H: Vì sao con điền dấu ngoặc kép.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nêu*.*  - HS đọc  - HS nêu: điền dấu ngoặc kép  - HS TL: Vì đó là lời nói của nhân vật ta phải đặt trong dấu ngoặc kép. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS nghe |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 28: BỀ MẶT TRÁI ĐẤT** (tiết3)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức – Kĩ năng**

Tìm và nói được tên các châu lục và đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu.

Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất qua vài hình ảnh: đồng bằng, đồi núi, cao nguyên, sông, hồ, biển, đại dương.

Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

Rèn kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng làm việc với quả địa cầu, lược đồ, tranh ảnh.

1. ***Phát triển năng lực, phẩm chất:***

Phẩm chất: Có tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. Ham học.

Năng lực chung: NL làm việc nhóm, NL trình bày, NL tự chủ, …..

Năng lực đặc thù: Phát triển NL Tìm hiểu môi trường tự nhiên, NL vận dụng kiến thức.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Quả địa cầu, lược đồ, các đồ dùng cho trò chơi, Bài giảng PP

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| 1. **Khởi động** (4p)   Mục tiêu: Củng cố lại các kiến thức đã học, tạo tâm thế thoải mái trước khi vào bài học.   * Cho Hs chơi trò chơi **Hái quả.** * GV nêu luật chơi.   \*Câu hỏi:  Câu 1: Trái Đất có các dạng địa hình nào?  Câu 2: Núi và đồi có điểm gì giống nhau?  Câu 3: Địa hình cao nguyên và đồng bằng có điểm gì giống nhau?  Câu 4: Nêu đặc điểm của dạng địa hình núi?  Câu 5: Địa hình đồng bằng có đặc điểm gì?  NX, tuyên dương.  *\*Kết nối bài mới*   1. **Thực hành** (12p)   Mục tiêu: Xác định đúng các dạng địa hình trong từng hình. Giải thích được một cách sơ lược dựa vào kiến thức đã học ở tiết trược.   * YC HS quan sát các hình 5 – 11, đối chiếu hình 3 trả lời câu hỏi theo nhóm đôi: Từng hình thể hiện dạng địa hình nào? Vì sao em biết? * GV nhận xét, tuyên dương. * Chốt kiến thức SGK  1. **Vận dụng** (18p)   Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, tự tin kể được một số địa hình mà em biết, xác định được địa hình nơi các em sinh sống và mô tả sơ lược về địa hình nơi đó.  - YC HS giới thiệu tranh ảnh về các dạng địa hình mà các em sưu tầm được với cả lớp qua trò chơi *“Hướng dẫn viên du lịch”*  - GV giới thiêu thêm tranh ảnh về các dạng địa hình ở địa phương.  *\*Củng cố - dặn dò* (2p)  - Nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của các bạn. | * Cả lớp cùng chơi * Đại diện nhóm trình bày:   + Hình 5: Hồ  + Hình 6: Sông  + Hình 7: Núi  + Hình 8: Cao nguyên  + Hình 9: Đồi  + Hình 10: Đồng bằng  + Hình 11: Biển   * HS xung phong chơi. * Quan sát và lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

-------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 19 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Vùng Bác qua suối”.

- Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của các nhân vật (Bác Hồ, anh chiến sĩ) trong câu chuyện qua giọng đọc.

- Biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...

- Đọc mở rộng theo yêu cầu (Đọc và kể với bạn câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam hoặc về người có công với đất nước).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực .**

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Biết yêu quý bà và những người thân qua bài thơ.

- Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức khởi động qua hai câu hỏi sau:  + Câu 1: Đọc đoạn 4 bài “Hai Bà Trưng” và trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: : Đọc đoạn 5 bài “Hai Bà Trưng” và nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở video để cả lớp nghe một bài hát về Bác Hồ và nêu cảm xúc của em khi nghe bài hát đó?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bác Hồ đã đi xa nhưng Người vẫn sống mãi với non sông, đất nước. Bác là người Việt Nam đẹp nhất: yêu nước, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị, cần cù, tiết kiệm, ...Bác luôn yêu thương, quan tâm đến người khác. Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” sau đây sẽ giúp các em hiểu thêm, yêu thêm Bác. Từ câu chuyện này, các em sẽ có được một bài học đạo đức rất quý báu. | - HS tham gia trả lời.  + HS đọc và trả lời câu hỏi: Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Đọc và trả lời: Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: suýt ngã, rất dễ ngã, để nó ra đây, tốt rồi, …  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm lời giải thích với các chiến sĩ; đoạn hội thoại giữa Bác và các chiến sĩ cảnh vệ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài đọc thành 3 đoạn  + Đoạn1: Từ đầu đến *đi cẩn thận*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *khỏi bị ngã*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cảnh vệ, trượt chân, suýt ngã, rêu trơn, sẩy chân ngã, …*  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Nghe lời Bác, / anh chiến sĩ vội quay lại / kê hòn đácho chắc chắn. //  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. GV có thể giải thích them những từ ngữ có thể coi là khó đối với học sinh.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào (ở đầu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?  + Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?  + Câu 3: Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã làm gì?  + Câu 4: Sắp xếp các sự vật cho đúng với trình tự của câu chuyện??  + Câu 5: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. HS đọc thầm theo.  - GV mời một số học sinh thi đọc toàn bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối: Bác vừa đi vừa dò mực nước, nhắc các chiến sĩ đi sau đi cẩn thận.  + Gần qua được suối, chợt Bác trượt chân, suýt ngã bởi đi qua hòn đá tròn có nhiều rêu trơn.  + Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác làm như thế vì muốn tránh cho người khác đi sau khỏi bị ngã.  + Một chiến sĩ sẩy chân ngã => Bác dừng lại đợi và nhắc nhở anh chiến sĩ => Anh chiến sĩ quay lại và kê hòn đá cho chắc => Bác cháu tiếp tục lên đường.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ...  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS nghe và đọc thầm theo.  - Một số HS thi đọc bài. |
| **3. Đọc mở rộng***.* | |
| **3.1. Hoạt động 4: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, đọc câu chuyện đã tìm được (nói về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước). HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm - Nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Kể với bạn về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.**  .- GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, kể trong nhóm về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.  - Gọi 1 số (2-3 em) HS đại diện nhóm và trình bày kết quả trước lớp.  - GV và các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và tuyên dương, khen ngợi HS. Khuyến khích HS tìm đọc sách và trao đổi thông tin đọc được với các bạn. | - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét nhóm bạn. |
| **- 4. Vận dụng.**  GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về Bác Hồ.  + GV nêu câu hỏi Bác Hồ có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - Hướng dẫn các em cùng với cha mẹ lên kế hoạch nghỉ hè năm đi thăm và viếng Lăng Bác.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

....................................................................................................................................

**TOÁN**

**CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

( trường hợp chia hết )

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

-Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, bảng con ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG:**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  3224 : 4; 1516 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, từ bóng nói của Nam và Mai, HS nêu được bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ta làm như thế nào?  ? Gọi HS nêu phép chia.  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. | - Chia đều 17 486 con vịt vào 2 trang trại. Hỏi mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?  - Có 17 486 con vịt, được chia đều vào 2 trang trại.  - Mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?  - Làm phép chia.  17 486 : 2   |  |  | | --- | --- | | 17486 2  14 8743  08  06  0  17486 : 2 = 8743 | \* 17 chia 2 được 8, viết 8; 8 nhân 2 bằng 16, 17 trừ 16 bằng 1  \* Hạ 4; được14; 14 chia 2 được 7, viết 7. 7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0.  \* Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4.  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0.  \* Hạ 6; 6 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. | | | |
| **3. Hoạt động thực hành:**  Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp – sửa sai, Tuyên dương.  **Bài 2: ?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết mỗi ô tô chở bao nhiêu ki - lô - gam muối ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | | **Bài 1: Tính**  25 684 4 37 085 5  16 6421 20 7417  08 08  04 35   1. 0   **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  21 684 4 16 025 5 45 789 3  16 5421 10 3205 15 15263  08 025 07  04 0 18   1. 09   0  **Bài 3:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 10 160 kg muối, chia đều vào 4 ô tô.  **-** Mỗi ô tô chở bao nhiêu ki – lô – gam muối.  - Ta làm phép chia  Bài giải  Mỗi ô tô chở số muối là:  10 160 : 4 = 2 540 ( kg )  Đáp số: 2 540 kg muối | |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số  + Suy nghĩ và giải bài toán: Một cửa hàng có 36550 kg gạo, đã bán được một phần năm số gạo đó. Hỏi của hàng đã bán đi bao nhiêu ki – lô – gam gạo ?  - Nhận xét, tuyên dương | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
|  | | | |

**5. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 29: MẶT TRỜI, TRÁI ĐẤT VÀ MẶT TRĂNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh.

- Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt trời trên sơ đồ hoặc mô hình.

- Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trời là vệ tinh của Trái Đất.

- Phát triển năng lực tìm tòi và khám phá khoa học và năng lực giao tiếp .

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sổng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

- GV: Máy tính, ti vi, máy chiếu, kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK, quả địa cầu.

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (3-5p)**  *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS trước khi bắt đầu tiết học  *\* Cách tiến hành:*  - GV mở nhạc bài “Trái Đất này là của chúng mình”  – GV giới thiệu bài, ghi bảng.  **2. HĐ hình thành kiến thức: (10p -15 p)**  *\* Mục tiêu:*  - HS chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ.  - Trình bày và chỉ được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt trời trên sơ đồ hoặc mô hình.  - Nêu được Trái Đất là hành tinh của Mặt Trời, Mặt Trời là vệ tinh của Trái Đất.  *\* Cách tiến hành:*    **Hoạt động 1: Quan sát hình 1 và thực hiện.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hiện:  *+ Chỉ vị trí của Mặt Trời và Trái Đất.*  *+ Cho biết hệ Mặt Trời có mấy hành tinh? Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ mấy?*  - Mời đại diện trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Quan sát hình 2 và 3 và thực hiện**    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm lớn, thực hiện:  *+ Chỉ, nói chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời.*  *+ Trả lời câu hỏi: Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay cùng chiều hay ngược chiều kim đồng hồ? Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo chiều nào?*  - Mời đại diện trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận: *Ngoài chuyển động quanh mình nó, Trái Đất còn chuyển động quanh Mặt Trời. Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo hướng từ tây sang đông (nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất chuyển động theo hướng ngược chiều kim đồng hồ). Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời cũng theo hướng từ tây sang đông.*  **Hoạt động 3. Chỉ và nói chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên hình 4.**    - GV mời HS thực hiện.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS đọc mục Em có biết?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  *+ Vì sao Trái Đất được gọi là hành tình trong hệ Mặt Trời?*  *+ Vì sao Mặt Trăng được gọi là vệ tinh của Trái Đất?*  - GV mời đại diện trình bày.  - GV nhận xét, kết luận: *Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời nên gọi là hành tinh (hành = chuyển động; tinh = sao). Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất gọi là vệ tinh của Trái Đất.*  **3. HĐ luyện tập ( 10p – 15p)**  *\* Mục tiêu:**Thực hành được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất, chiều chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.*  *\* Cách tiến hành:*  **Thực hành theo gợi ý trong hình 5 và 6.**    - GV cho HS quan sát tranh, thực hành theo nhóm lớn.  - GV theo dõi, hỗ trợ.  - GV mời HS lên thực hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **4. HĐ tổng kết - dặn dò ( 1p-2p)**  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về nhà tìm hiểu thêm. | - HS múa hát theo nhạc.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  + Hệ Mặt Trời gồm 8 hành tinh.  + Từ Mặt Trời ra xa dần, Trái Đất là hành tinh thứ 3.  - Đại diện lên bảng chỉ, trả lời câu hỏi.  - Nhóm khác theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, thảo luận nhóm lớn và trả lời câu hỏi.  + Trái Đất chuyển động quanh mình nó theo chiều từ tây sang đông.  + Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Trái Đất quay ngược chiều kim đồng hồ.  - Đại diện lên bảng chỉ và trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lên bảng chỉ và trình bày: *Mặt Trăng quay quanh Trái Đất theo chiều từ tây sang đông. Nếu nhìn từ cực Bắc xuống, Mặt Trăng quanh quanh Trái Đất ngược chiều kim đồng hồ.*  - HS trả lời:  + Trái đất được gọi là hành tinh trong hệ mặt trời vì Trái Đất chuyển động quanh mặt trời.  + Mặt trăng được gọi là vệ tinh của Trái đất vì Mặt trăng chuyển động quanh Trái đất.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo nhóm lớn.  - Các nhóm khác theo dõi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

---------------------------------------------------------

Thứ năm ngày 20 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội (tên lễ hội hoặc hội, địa điểm tổ chức, các hoạt động trong lễ hội hoặc hội).

- Hiểu được công dụng và biết sử dụng dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.

*ANQP:* Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bảo vệ đất nước.

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  + Gọi học sinh khác nhận xét.  + Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Khám phá**  **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biêt.**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS làm bài: Có thể đưa một số tranh ảnh, về các lễ hội (hoặc hội) gần gũi với HS để HS quan sát. Cho HS liên hệ thực tế, huy động trải nghiệm và nêu tên lễ hội (hoặc hội). Yêu cầu HS quan sát mẫu giới thiệu về lễ hội.  - HS làm việc nhóm: GV phát phiếu bài tập để HS làm bài vào phiếu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Địa điểm**  **tổ chức lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Các hoạt động trong lễ hội**  **(hoặc hội)** | | ........................ | ......................... | ....................... | | ........................ | ......................... | ....................... |   - GV tổ chức cho các nhóm thi tìm được nhiều lễ hội hoặc hội và điền đúng đầy đủ thông tin vào bảng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận kết quả đúng và đầy đủ nhất.  *ANQP:* Ca ngợi công lao to lớn của các Vua Hùng đã có công dựng nước và trách nhiệm của tuổi trẻ đối với bảo vệ đất nước.  **b. Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội) trong đó có dùng dấu gạch ngang**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời 2, 3 nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  GV chọn một câu hỏi và một câu trả lời để viết lên bảng lớp. GV lưu ý: Khi viết, cần sử dụng dấu câu nào trước câu hỏi và câu trả lời đó?  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **c. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  Đọc kĩ đoạn văn xem đoạn văn có những nhân vật nào? Câu nào là lời nói trực tiếp của mỗi nhân vật? Mỗi câu nói được đánh dấu bằng dấu câu gì?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 để thống nhất trả lời câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *+ Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn đều để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. Cụ thể: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của cô giáo (Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn). Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của em gái bạn Quốc Anh (Mài như vậy thì lâu lắm mới xong anh nhỉ?)*  **d. Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chiếu ngữ liệu bài tập. Lưu ý học sinh sự có mặt của các từ hỏi, trả lời,... (chỉ hoạt động nói năng) và dấu hai chấm ở ngay sau đó, tìm những câu nói trực tiếp của các nhân vật. Có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng gì? Vị trí của hai dấu này khác nhau như nào? Trong đoạn văn này, dùng dấu câu nào mới hợp lý?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thống nhất phương án lựa chọn.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày:  Lễ hội Chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh); Lễ hội đền Trần (Nam Định). Hội Gióng (Hà Nội), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang),....  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS suy nghĩ và trả lời: Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.” Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?” Yết Kiêu đáp: “Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.”  (Theo Truyện cố dân gian Việt Nam). |
| - **3. Vận dụng**  **-**GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ (qua sách báo, Internet, ...  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**TOÁN**

**CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

( trường hợp chia có dư)

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( hai bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, bảng con ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG:**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  84 848 : 4; 23 436 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán trong SGK  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải ta làm như thế nào?  ? Gọi HS nêu phép chia.  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. ( đây là phép chia có dư, số dư là 1)  ? Số dư trong phép chia này là số nào ?  ? Số dư so với số chia như thế nào ? | - 3 – 4 HS đọc đề bài toán.  - Có 10 450 m vải. May mỗi bộ quần áo hết 3 m vải.  - May được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải.  - Làm phép chia.  10 450 : 3   |  |  | | --- | --- | | 10 450 3  14 3 483  25  10  1  10 450 : 3 = 3483 ( dư 1) | \* 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9, 10 trừ 9 bằng 1  \* Hạ 4; được14; 14 chia 3 được 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.  \* Hạ 5; được 24; 25 chia 3 được 4, viết 8; 8 nhân 3 bằng 24; 25 trừ 24 bằng 1.  \* Hạ 0; được 10; 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1. |   - Số dư trong phép chia này là số 1  - Số dư bao giờ cũng bé hơn số chia. ( vài HS nhắc lại) | | |
| **3. Hoạt động thực hành**  **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  a) Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp - sửa sai, Tuyên dương.  b) Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu a, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.  - GV tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” 2 nhóm, mỗi nhóm 3 em.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương nhóm nhanh và đúng.  **Bài 2: ?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | | **Bài 1: a) Tính**  15 827 5 26 167 4  0 8 3165 2 1 6541  32 16  27 07   1. 3   b) Số   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | Số dư | | 15 827 :5 | 15827 | 5 | 3165 | 2 | | 26 167 : 4 | 26 167 | 4 | 6541 | 3 |   **Bài 2: Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  21 437 3 36 095 8  0 4 7 145 4 0 4 511  13 09  17 15  2 7  21 437 : 3 = 7 145 (dư 2); 36 095 : 8 = 4 511(dư 7)  **Bài 3:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 10 243 viên thuốc, mỗi vỉ 8 viên thuốc.  **-** Đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên.  - Ta làm phép chia  Bài giải  10 243 : 8 = 1 280 ( dư 3 )  Vậy đóng được nhiều nhất 1 280 vỉ thuốc và còn thừa ra 3 viên.  Đáp số: 1280 vỉ thuốc, thừa 3 viên. | |
| **4. Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  16 538 : 3; 25 295 : 4  - Nhận xét, tuyên dương | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
|  | | | |

**. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 21 tháng 4 năm 2023

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết một đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.

- Thêm yêu kính Bác và học tập những phẩm chất tốt đẹp của Bác; biết thêm tranh ảnh, bài văn, bài thơ, ... về Bác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  - Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  - 1 học sinh khác nhận xét và trả lời:  + Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động: Luyện viết đoạn.**  **1. Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập: Nhớ lại câu chuyện đã học, đã nghe. VD câu chuyện: Cùng Bác qua suối. GV đưa ra các gợi ý: Tên nhân vật? / Tên bài đọc kể về nhân vật/ Những điều em yêu thích ở nhân vật? Lý do em yêu thích nhân vật?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, kể về nhân vật mình yêu thích.  - Đại diện 2,3 nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn vào vở.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết  **2. Trao đổi bài làm trong nhóm để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn những đoạn văn hay**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: Đọc cho các bạn trong nhóm nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày, lỗi chính tả, lỗi từ ngữ, lỗi câu (nếu có).  - GV yêu cầu 3-4 HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV và HS nhận xét, góp ý, bình chọn các đoạn văn hay.  - HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành trao đổi nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày. |
| **3. Vận dụng**  - GV hướng dẫn học sinh cách thực hiện hoạt động Vận dụng:  Yêu cầu nhóm 3-4 HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ. Nêu nội dung của mỗi tác phẩm tìm được cho các thành viên khác nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện sưu tầm và thực hiện yêu cầu theo nhóm.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

-------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (chia có dư)

- Vận dụng thực hành vào giải bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến chia số có năm chữ số cho số có một chữ số; thực hiện được chia nhẩm số tròn nghìn cho số có một chữ số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực :**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- : Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, bảng con ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  18842: 4; 36 083 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. LUYỆN TẬP**  **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn mẫu 1 phép tính.  15 000 : 5 = ?  Nhẩm: 15 nghìn : 5 = 3 nghìn  15 000 : 5 = 3 000  Hay lấy 15 chia 5 = 3 viết 3 sau đó chuyển 3 số không sang bên phải hoặc đằng sau chữ số 3. Ta được 15 000 : 5 = 3 000.  Tương tự các phép tính còn lại.  HS nối tiếp nêu cách nhẩm và kết quả. GV ghi bảng.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2** : HS nêu yêu cầu bài.  Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu 2, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương em nhanh và đúng.  **Bài 3: a)?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **b)** Trong các phép tính ở câu a:  Căn cứ vào kết quả của các phép tính ở câu a. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở câu b.  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh nhất”. GV đọc hết câu hỏi bạn nào rung chuông nhanh nhất bạn đó được trả lời.  - Phép tính nào có kết quả lớn nhất ?  - Phép tính nào có kết quả bé nhất ?  **-** Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 4:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | **Bài 1: Tính nhẩm ( theo mẫu)**   1. 21 000 : 3 = 7 000 2. 24 000 : 4 = 6 000 3. 56 000 : 7 = 8 000   **Bài 2** : Số ?   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | Số chia | Thương | Số dư | Viết là | | 16 945 | 2 | 8 472 | 1 | 16 945 : 2 = 8 472 ( dư 1) | | 36 747 | 6 | 6 124 | 3 | 36 747 : 6 = 6 124 ( dư 3) |   **Bài 3:a) Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  45 250 5 27 162 3 36 180 4  0 25 9050 0 16 9054 0 18 9045  00 12 20  0 0 0  **b)** Trong các phép tính ở câu a:  - Phép tính 27 162 : 3 có kết quả lớn nhất.  - Phép tính 36 180 : 4 có kết quả bé nhất.  **Bài 4:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 12 000buts sáp màu, đóng đều vào các hộp. Mỗi hộp 6 bút sáp.  **-** Đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút.  - Ta làm phép chia  Bài giải  Số hộp bút màu có là :  12 000 : 6 = 2 000 (hộp )  Đáp số : 2 000 hộp | |
| **3. Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  26 738 : 3; 51 645 : 4  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
|  | | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ - BÀI 31: PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn vệ sinh trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

2. Học sinh:công việc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng phong trào “Vì một hành tình xanh”.** **(15 - 16’)**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    -GV mời từng HS suy nghĩ, vì sao màu xanh là biểu tượng cho việc sống thân thiện với môi trường?  -Như vậy, màu xanh là màu của hi vọng, màu của tương lai. GV mời HS cùng chơi trò chơi có màu xanh.  -Luật chơi: Cả lớp cùng xếp hàng ngang ngoài sảnh hoặc sân trường. GV hoặc bạn quản trò hô: Xanh – cả lớp bước lên 1 bước. Đỏ − đứng yên. Tím: Lùi 1 bước. Vàng: Bước sang ngang.  - HS phải nhớ để bước đúng theo khẩu lệnh. Khẩu lệnh sẽ đưa ra bốn màu một lần. Ví dụ: Xanh đỏ tím vàng. Vàng vàng xanh xanh. Tím tím tím đỏ,…  Kết luận: Màu xanh giúp chúng ta bước đi, tiến lên phía trước vì màu xanh tượng trưng cho thiên nhiên, sự thân thiện với môi trường. **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS cùng chơi trò chơi có màu xanh.  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - Lắng nghe  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY***( Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP- SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh chia sẻ những việc làm của mình và gia đình góp phần phòng, chống ô nhiễm môi trường.

**2. Năng lực**

- Bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà.

- Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học.

- Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

**3. Phẩm chất:**

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch – đẹp.

- Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: SGK , vở, ...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - GV mở bài hát “ Em yêu cây xanh ” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Trồng nhiều cây xanh cho chúng ta những lợi ích gì?  + Mời học sinh trình bày.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời: cho chim hót trên cành, cho sân trường bóng mát, cho chúng em vui chơi, mang lại không khí trong lành.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần**  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. | |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **Hoạt động 3. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm ( Làm việc cá nhân)**  - GV nêu yêu cầu học sinh và chia sẻ:  + Chia sẻ cùng bạn về kết quả thu hoạch của mình về những việc gia điình mình đã làm và dự định sẽ làm.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Mỗi gia đình có ý thức bảo vệ môi trường sẽ tạo nên sức mạnh thay đổi thế giới này, khiến Thế giới xanh không lâm bệnh.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và chia sẻ.  - Các bạn giới thiệu về kết quả thu hoạch của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Thực hành**  **Hoạt động 4: Hoạt động nhóm chung tay bảo bảo vệ môi trường.(Làm việc theo nhóm 2)**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 (cùng bàn), lựa chọn công việc chung cho nhóm mình.  - GV phát phiếu thu hoạch cho mỗi nhóm.  - Gv chiếu tranh gợi ý    - GV hướng dẫn ghi bài thu hoạch sau buổi hoạt động nhóm:  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng thực hành của các nhóm.  - GV kết luận:  *Sau khi xong công việc, cả lớp đứng dưới sân trường cùng nhau bày tỏ quyết tâm sống xanh, thực hiện những hành động phòng, chống ô nhiễm môi trường; đeo găng tay để nhặt rác ở tay phải, đưa nắm tay phải lên cùng hô: “ Quyết tâm ! Bảo vệ môi trường! Bảo vệ thế giới!”.* | | - Học sinh chia nhóm 2, cùng nhau thực hiện công việc:  + Đi nhặt rác ở khu vực bên ngoài cổng trường; Lau bụi cửa sổ và các bề mặt của lớp học và một số khu vực chung trong trường...  + Lau bụi lá cây trông trường; Ủ phân hữu cơ,...  - Các nhóm ghi thu hoạch vào phiếu.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng.**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Cùng người thân phân loại rác thải trong gia đình.  + Cả nhà có thể cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, trồng cây xanh,...``  + Tìm hiểu đường đi của nước thải và cách xử lí chất thải.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................